

Số: ~~1788~~ /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày ~~31~~ tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án:
Cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện chính sách
ưu đãi đối với Người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ, về Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông, quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT;

Căn cứ Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông, về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 852/TTr-SLĐTBXH ngày 24/3/2017 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa và Báo cáo kết quả thẩm định số 1598/SKHĐT-TĐ ngày 25/4/2017 và công văn số 1982/SKHĐT-TĐ ngày 17/5/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Hội Tin học Thanh Hóa.

4. Mục tiêu đầu tư: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong việc lưu trữ, quản lý tài liệu, hồ sơ Người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa; giúp cho việc quản lý, giải quyết chính sách ưu đãi đối với Người có công dễ dàng, thuận lợi; đồng thời góp phần cải cách hành chính, xây dựng cơ quan điện tử và triển khai thực hiện Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Tận dụng hạ tầng thiết bị CNTT sẵn có của ngành Lao động Thương binh và Xã hội. Đầu tư bổ sung các trang thiết bị: Máy chủ (01 bộ), máy quét (01 cái), máy tính để bàn (10 bộ), máy in (05 cái) và các thiết bị khác (ổ cứng điện, phần mềm SQL server 2012...).

(Có danh mục thiết bị kèm theo Phụ lục 1 đính kèm Quyết định này).

b) Nâng cấp hệ thống phần mềm quản lý, vận hành, khai thác dữ liệu hồ sơ Người có công đáp ứng mục tiêu của dự án, tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

c) Cập nhật, số hóa cơ sở dữ liệu 469.085 hồ sơ đối tượng Người có công với cách mạng đang quản lý trên địa bàn tỉnh.

6. Địa điểm đầu tư: Tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

7. Thiết kế sơ bộ: Theo thuyết minh dự án đã được thẩm định kèm theo Báo cáo số 1598/SKHĐT-TĐ ngày 25/4/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

8. Tổng mức đầu tư: 10.379 triệu đồng (Mười tỷ, ba trăm bảy chín triệu đồng). Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 8.853 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 219 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư: 699 triệu đồng;
- Chi phí khác: 114 triệu đồng;
- Chi phí dự phòng: 494 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết tổng mức đầu tư kèm theo phụ lục số 2).

9. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thực hiện ký hợp đồng thuê Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa để thực hiện quản lý dự án theo quy định.

11. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 02 năm (2017 - 2019).

Điều 2.

1. Trên cơ sở nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Chủ đầu tư), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các

công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện đầu tư theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Kho bạc nhà nước tỉnh Thanh Hóa và các ngành, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để Sở Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

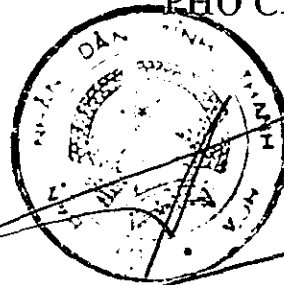
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

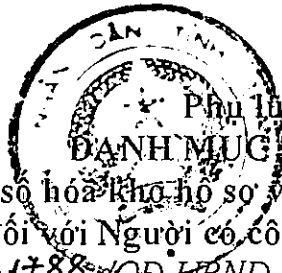
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- CTUBND tỉnh (để BC);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn



Phụ lục 1

DANH MỤC THIẾT BỊ

Dự án: Cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện
chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: ~~1788/QĐ-UBND~~ ngày 3/15/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy chủ	Bộ	01
2	Màn hình máy chủ	Cái	01
3	Lưu điện máy chủ	Cái	01
4	Hệ điều hành máy chủ	Cái	01
5	Máy tính để bàn	Bộ	10
6	Máy quét A3	Cái	01
7	Máy in Laser	Cái	05
8	Tủ đặt thiết bị	Cái	01
9	Ổ cứng lưu trữ dữ liệu	Cái	04
10	Ổ cắm điện	Chiếc	10
11	Phần mềm SQL server 2012	Bộ	01

Phụ lục 2
CHI TIẾT TÔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án: Cập nhật, số hóa kho hồ sơ và quản lý cơ sở dữ liệu thực hiện
chính sách ưu đãi đối với Người có công với cách mạng tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: 1788 /QĐ-UBND ngày 31 /5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục chi phí	Cách tính	Thành tiền
	Tổng cộng	I+II+III+IV+V	10.379
I	Chi phí thiết bị	Gtb	8.853
1	Cung cấp, lắp đặt thiết bị phần cứng		463
2	Nâng cấp phần mềm		482
3	Cập nhật, số hóa dữ liệu		7.822
4	Chi phí đào tạo, chuyển giao công nghệ		86
II	Chi phí quản lý dự án	2,720% x Gtbtt	219
III	Chi phí tư vấn		699
1	Khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi		41
2	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	0,981% x Gtb	87
3	Lập TKBVTC-DT	3,347% x Gtb	296
4	Thẩm tra TKBVTC	0,091% x Gtb	8
5	Thẩm tra dự toán	0,081% x Gtb	7
6	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	0,396% x Gtb	35
7	Giám sát lắp đặt thiết bị	2,046% x Gtb	181
8	Chi phí giám sát đánh giá dự án	20% x CPQLDA	44
IV	Chi phí khác		114
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	0,019% x TMĐT	2
2	Thẩm định dự toán	Tạm tính	4
3	Chi phí đặt máy chủ	Tạm tính	50
4	Thẩm định HSMT, KQĐT	0,100% x Gtb	9
5	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,675% x TMĐT x70%	49
V	Chi phí dự phòng	5%	494